

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/12/2020

V/v: “*Ly hôn và nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Kim Thoa**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Kiêm

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Ba

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Lương Quang Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:* Không tham gia

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị La Thị H, sinh năm 1993**

Địa chỉ: Tổ 2, kp 9, thị trấn ĐĐ, huyện PQ, tỉnh KG

*** Bị đơn: Anh Dương Chế A, sinh năm 1995.**

Hộ khẩu TT: Kp ST, thị trấn SS, huyện HĐ, tỉnh KG

Chỗ ở hiện nay: Kp 1, Thị trấn ĐĐ, huyện PQ, tỉnh KG

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị La Thị H trình bày:**

Về hôn nhân: Chị La Thị H và anh Dương Chế A tự tìm hiểu, yêu thương nhau và chung sống với nhau từ năm 2018, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn ĐĐ vào ngày 25/5/2019. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc

nhưng thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, cụ thể anh Chế A không lo lắng chăm sóc cho vợ con, lo chơi, nghiện game và nhắn tin với nhiều người phụ nữ khác với những nội dung không lành mạnh thậm chí còn sử dụng trái phép chất ma túy, sự việc diễn ra nhiều lần khiến tình cảm vợ chồng của chị H đối với anh Chế A không còn. Tại phiên tòa hôm nay chị H xác định chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Chế A và yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị La Thị H và anh Dương Chế A có 01 con chung là cháu Dương Anh T, sinh ngày 13/11/2019. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Chế A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng như phiên hòa giải, còn anh Chế A không đồng ý thì chị H không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H cam kết vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Dương Chế A trình bày:**

Về hôn nhân: Anh Dương Chế A thừa nhận lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, về con cái, tài sản chung, công nợ chung như chị H trình bày. Những nguyên nhân, lý do dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc chị H trình bày tại phiên tòa là đúng, tuy nhiên lúc đó anh còn bông bột, ham chơi, nay anh biết lỗi và biết trách nhiệm của người chồng, người cha phải lo cho gia đình và anh còn thương vợ, thương con rất nhiều và mong muốn chị H cho anh một cơ hội để đoàn tụ gia đình, anh Chế A không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị La Thị H và anh Dương Chế A có 01 con chung là cháu Dương Anh T, sinh ngày 13/11/2019, hiện nay con còn nhỏ và đang ở với chị H.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng thì tại phiên hòa giải anh Dương Chế A chấp nhận nếu như Tòa án giải quyết ly hôn, tại phiên tòa hôm nay anh Chế A cũng thống nhất cấp dưỡng nuôi con và đề nghị Tòa ghi nhận số tiền này, tuy nhiên anh vẫn mong muốn được đoàn tụ gia đình.

Về tài sản chung và công nợ chung: Tài sản chung không yêu cầu giải quyết, công nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa nguyên đơn chị La Thị H và bị đơn anh Dương Chế A có mặt và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PQ.

[2]. Xét quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Chế A tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và được các bên đương sự thừa nhận. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án

tiếp tục hòa giải động viên chị H, anh Chế A trở về đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý mà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, còn anh Dương Chế A vẫn muốn đoàn tụ gia đình.

Xét quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chủ yếu từ anh Chế A như nghiện game, sử dụng trái phép chất ma túy, đánh đập chị H, chị H xác nhận hiện nay chị không còn tình cảm yêu thương vợ chồng với anh Chế A và không muốn đoàn tụ gia đình, không muốn chung sống với anh. Thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đoàn tụ được nên HĐXX chấp nhận cho chị La Thị H được ly hôn với anh Dương Chế A.

[3]. Về con chung: Chị La Thị H và anh Dương Chế A có 01 con chung là cháu Dương Anh T, sinh ngày 13/11/2019, hiện nay con còn nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi) và đang sống chung với chị H. Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Dương Anh T cho chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tại phiên hòa giải anh Chế A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh Chế A yêu cầu ghi nhận việc cấp dưỡng nuôi con, do đó HĐXX ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Chế A mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày xét xử sơ thẩm 17/12/2020.

Anh Dương Chế A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích chung của con, chị H và anh Chế A có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận về tài sản chung và cam kết không nợ bất cứ cá nhân, tổ chức nào nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Chế A phải chịu là 150.000 đồng theo điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 về án phí.

[6]. Bảo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,
QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng pháp luật:

- Áp dụng Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân gia đình

- Áp dụng khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị H được ly hôn với anh Dương Chế A.

- *Về con chung*: Giao con chung là cháu Dương Anh T sinh ngày 13/11/2019 cho chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của anh Chế A cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày xét xử sơ thẩm 17/12/2020.

Anh Chế A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích chung của con, anh Chế A và chị H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Hai bên tự thỏa thuận về tài sản chung và cam kết không nợ bất cứ cá nhân, tổ chức nào nên Tòa án không xem xét.

3. Án phí: Chị La Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, Chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 600.000 đồng theo biên lai thu số 0007532 ngày 19/10/2020 nay được khấu trừ vào tiền án phí, chị H được nhận lại số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PQ. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Chế A phải chịu là 150.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh KG xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Phú Quốc;
- UBND thị trấn ĐĐ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu V.phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

PHẠM THỊ KIM THOA